TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HS-PT
Ngày 26 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Như

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Tám

Ông Bùi Anh Tuấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ca Kiều Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa*:** Ông Quan Tuấn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 77/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018, do có kháng cáo của bị cáo Hà Văn N, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2018/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Hà Văn N**, sinh ngày 13/12/1988 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Khóm 1, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; có vợ là Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1985 và 01 người con, sinh năm 2012.

- Tiền án: 01 lần, ngày 13/8/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 03/12/2015, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: 01 lần, ngày 23/11/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng tại cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Bạc Liêu, bị cáo chưa chấp hành.

Về nhân thân:

- Ngày 10/9/2009, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2010, đã được xóa án tích.

- Ngày 18/02/2015, bị Công an thị trấn G, huyện G, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", chấp hành đóng phạt ngày 03/3/2015. Bị cáo bị khởi tố bị can ngày 11/4/2018, đến ngày 12/4/2018 bị bắt tạm giam đến nay, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ 30 phút, ngày 09/4/2018, tại Khóm 8, Phường 1, thành phố B, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Bạc Liêu kết hợp với Công an Phường 1, thành phố B bắt quả tang và thu giữ trên người bị cáo Hà Văn N: Một bịch nylon màu trắng, hàn kín, kích thước 1,5 x 0,1 cm, chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; một bịch nylon màu trắng, miệng nẹp kín, kích thước 7 x 4 cm, chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy và một điện thoại di động Philips, màu đen, số IMEI 863314035562058, gắn một sim số đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 275/KL-PC54 ngày 10/4/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể màu trắng trong gói nylon hàn kín (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1131 gam, loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng trong gói nylon nẹp miệng (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,0768 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2018/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hà Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 12/4/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10 tháng 10 năm 2018, bị cáo Hà Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị: Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với ma túy, bị cáo có tiền án về tội cố ý làm hư hỏng tài sản, có tiền sự về sử dụng ma túy nên khi quyết định hình phạt án sơ thẩm đã cân nhắc và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với

mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do án sơ thẩm xử quá cao và bị cáo đã đóng án phí đối với bản án xử phạt về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Như đã phân tích, bị cáo có tiền án, tiền sự, nhân thân xấu, mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp, không nặng, gia đình bị cáo nộp án phí sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vụ án này nên bị cáo vẫn được xem là có tiền án, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 81/2018/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phù hợp với Kết luận giám định số 275/KL-PC54 ngày 10/4/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vì muốn có ma túy đá để sử dụng nên ngày 09/4/2018, bị cáo N đã có hành vi mua ma túy của người tên L (không rõ nhân thân) ở Hẻm 6, Khóm 6, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu và cất giấu ma túy trong người để sử dụng. Do đó, việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, không truy tố, xét xử oan bị cáo.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 13/8/2015 bị cáo Hà Văn N bị Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 03/12/2015, chưa được xóa án tích, ngày 09/4/2018 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tại phiên tòa bị cáo nộp Biên lai thu tiền phí, lệ phí ngày 23/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G là nộp án phí của Bản án xử phạt bị cáo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", tiền án phí được nộp sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với vụ án này, vì vậy bị cáo vẫn bị xem là có tiền án và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; ngày 23/11/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng tại cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Bạc Liêu, bị cáo chưa chấp hành. Lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt của bản án Tòa án nhân dân thị xã G Rai bị cáo phải lo chí thú làm ăn để kiếm tiền lo cho bản thân và gia đình

nhưng bị cáo lại có lối sống buông thả dẫn đến nghiện ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân, bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội; khi bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bị cáo vẫn không chấp hành. Hành vi phạm tội của bị cáo Hà Văn N trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo N có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực điều khiển hành vi, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ khi bị bắt quả tang là 1.1899 gam thuộc trường hợp qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm, khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đầy đủ cho bị cáo và xử phạt bị cáo 01năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo mà có căn cứ chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Đối với người tên L đã bán ma túy cho bị cáo Hà Văn N, do không xác định được họ tên, địa chỉ nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[4] Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận, nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2015/HS-ST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 81/2018/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hà Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 12/4/2018.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hà Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2015/HS-ST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- VKSND thành phố B (01b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- TAND thành phố B (02b);
- CQĐT thành phố B (01b);
- Cơ quan THA hình sự CA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B (01b);
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Trại tạm giam CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b);
- Lưu:HS, THS, THCTP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Trần Ngọc Như